

KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY NĂM HỌC 2017 – 2018

LỚP CAO ĐẲNG CNTT K41 (Năm 1) – HỆ CHÍNH QUI

HOC KỲ 1

STT	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TC	TÍN CHỈ			BB	TC	% KT	HT THI	TÊN GIẢNG VIÊN	GHI CHÚ
				LT	TH	BT						
1	LC1001	Những NLCB của CN Mác-Lênin 1	2	2	0		2				Khoa LLCT	Học ghép theo các học phần chung của trường
2	TC1001	Giáo dục thể chất 1	(1)	0	1		1				Khoa GDTC	
3	NN1001	Ngoại ngữ 1 (Tiếng Anh)	3	2	0	1	3				Khoa Ngoại ngữ	
4	CT1001	Tin học cơ sở	3	2	1		3		50%	TH	Đinh Viết Tuấn	Học ghép theo lớp CTK41
5	CT1002	Nhập môn ngành CNTT	3	2	1		3		40%	TL	Trần Thống	
6	TN1001	Toán cao cấp B1	3	2	0	1	3				Khoa Toán tin	
7	NV1006	Kỹ năng soạn thảo VBHC	3	2	0	1	3				Khoa NV&VHH	
Tổng Cộng			17	12	3	3	18	0				

HOC KỲ 2

STT	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TC	TÍN CHỈ			BB	TC	% KT	HT THI	TÊN GIẢNG VIÊN	GHI CHÚ
				LT	TH	BT						
1	LC1002	Những NLCB của CN Mác-Lênin 2	3	3	0		3				Khoa LLCT	Học ghép theo các học phần chung của trường
2	TC10...	Giáo dục thể chất 2 (Cầu lông, bóng bàn, bóng đá, bóng ném)	(1)	0	1		1				Khoa GDTC	
3	NN2002	Ngoại ngữ 2 (Tiếng Anh)	4	3	0	1	4				Khoa Ngoại ngữ	
4	LH1001	Pháp luật đại cương	3	3	0		3				Khoa Luật học	
5	TN1008	Toán rời rạc	4	3	1		4		30%		Khoa Toán tin	Học ghép theo lớp CTK41
6	CT1003	Nguyên lý lập trình cấu trúc	4	2	2		4		50%	TH	Trần Tuấn Minh	
7	VL1003	Vật lý đại cương D	3	2	1			3			Khoa Vật lý	
8	QT2106	Nguyên lý kế toán	3	2	0	1		3			Khoa KT-QTKD	
9	QT2008	Giao tiếp trong kinh doanh	3	2	0	1		3			Khoa KT-QTKD	
Tổng Cộng			27	20	5	3	19	9				

HOC KỲ 3

STT	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TC	TÍN CHỈ			BB	TC	% KT	HT THI	TÊN GIẢNG VIÊN	GHI CHÚ
				LT	TH	BT						
1	LC2003	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	2	0		2				Khoa LLCT	Học ghép theo các học phần chung của trường
2	TC2003	Giáo dục thể chất 3	(1)	0	1		1				Khoa GDTC	
3	QP2001	Quốc phòng - An ninh 1	(3)	3	0		3					
4	QP2002	Quốc phòng - An ninh 2	(2)	2	0		2					
5	QP2003	Quốc phòng - An ninh 3	(3)	0	3		3					

6	CT2101	Cấu trúc dữ liệu và thuật giải 1	3	2	1		3		50%	TH	Trần Tuấn Minh	Học ghép theo lớp CTK41
7	CT2102	Kiến trúc máy tính	3	2	1		3		50%	TH	Đặng Thanh Hải	
8	CT2103	Bảo trì máy tính	3	1	2		3		50%	TH	Nguyễn Văn H Dũng	
9	TN1002	Toán cao cấp B2	3	2	0	1		3			Khoa Toán tin	
10	QT2011	Kinh tế học đại cương	3	3	0			3			Khoa KT-QTKD	
Tổng Cộng			17	17	8	1	20	6				

Lâm Đồng, ngày 09 tháng 03 năm 2017

BAN GIÁM HIỆU

PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO *khánh*

TRƯỜNG KHOA


Lê Hồng Phong

khánh

khánh
ThS. Đặng Thanh Hải



KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY NĂM HỌC 2017 – 2018

LỚP CAO ĐẲNG CNTT K40 (Năm 2) – HỆ CHÍNH QUI

HOC KỲ 1

STT	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TC	TÍN CHỈ			BB	TC	% KT	HT THI	TÊN GIẢNG VIÊN	GHI CHÚ
				LT	TH	BT						
1	LC2003	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	2	0		2				Khoa LLCT	Học ghép theo các học phần chung của trường
2	TC2003	Giáo dục thể chất 3	(1)	0	1		1				Khoa GDTC	
3	QP2001	Quốc phòng - An ninh 1	(3)	3	0		3					
4	QP2002	Quốc phòng - An ninh 2	(2)	2	0		2					
5	QP2003	Quốc phòng - An ninh 3	(3)	0	3		3					
6	CT2101	Cấu trúc dữ liệu và TG1	3	2	1		3		50%	TH	Trần Tuấn Minh	Học ghép theo lớp CTK40
7	CT2102	Kiến trúc máy tính	3	2	1		3		50%	TH	Đặng Thanh Hải	
8	CT2103	Bảo trì máy tính	3	1	2		3		50%	TH	Nguyễn Văn H Dũng	
9	TN1002	Toán cao cấp B2	3	2	0	1		3			Khoa Toán tin	
10	QT2011	Kinh tế học đại cương	3	3	0			3			Khoa KT-QTKD	
Tổng Cộng			17	17	8	1	20	6				

HOC KỲ 2

STT	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TC	TÍN CHỈ			BB	TC	% KT	HT THI	TÊN GIẢNG VIÊN	GHI CHÚ
				LT	TH	BT						
1	LC2004	Đường lối cách mạng ĐCSVN	3	3	0		3				Khoa LLCT	Học ghép theo các học phần chung của trường
2	CT2105	Cấu trúc dữ liệu và TG2	3	2	1		3		50%	TH	Đinh Viết Tuấn	Học ghép theo lớp CTK40
3	CT2106	Nguyên lý lập trình HĐT	4	2	2		4		50%	TH	Trần Thống	
4	CT2107	Thiết kế web	3	1	2		3		50%	TH	Tạ Hoàng Thắng	
5	CT2108	Cơ sở dữ liệu	4	3	1		4		50%	TL	Nguyễn Thị H Trang	
Tổng Cộng			17	11	6	0	17	0				

Lâm Đồng, ngày 09 tháng 03 năm 2016



PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO *khánh*

TRƯỞNG KHOA

ThS. Đặng Thanh Hải

ThS. Đặng Thanh Hải

Lê Hồng Phong

KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY NĂM HỌC 2017 – 2018
LỚP CAO ĐẲNG CNTT K39 (Năm 3) – HỆ CHÍNH QUI

HỌC KỲ 1

STT	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TC	TÍN CHỈ			BB	TC	% KT	HT THI	TÊN GIẢNG VIÊN	GHI CHÚ
				LT	TH	BT						
1	CT0007	Lập trình cơ sở dữ liệu	3	2	1			3	30%	TH	Võ Phương Bình	Ghép CT2126 - CTK39
2	CT0010	Công cụ và môi trường lập trình 1	3	2	1			3	30%	TH	Nguyễn Thị Lương	Ghép CT2110 - CTK39
3	CT0018	Đồ án	3	0	3			3		BC	Khoa CNTT	Ghép CT2118 - CTK38
4	CT0021	Phát triển UD web với .NET	3	2	1			3	30%	TH	Thái Duy Quý	Ghép CT2121 - CTK39
5	CT0022	Phát triển UD web với PHP	3	2	1			3	30%	TH	Tạ Hoàng Thắng	Ghép CT2122 - CTK39
6	CT0030	Thực tập nghề nghiệp	3	0	3		3			BC	Khoa CNTT	Ghép CT2130 - CTK37
Tổng Cộng			18	8	10	0	3	15				

Sinh viên phải chọn 15 TC tự chọn trong 15 TC tự chọn đã nêu

HỌC KỲ 2

STT	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TC	TÍN CHỈ			BB	TC	% KT	HT THI	TÊN GIẢNG VIÊN	GHI CHÚ
				LT	TH	BT						
1	CT0013	Thiết kế mạng LAN	3	2	1		3		30%	TH	Phan Thị Thanh Nga	Ghép CT2201 - CTK38
2	CT0014	Quản trị mạng	4	2	2		4		40%	TL	Trần Thống	Ghép CT2202 - CTK38
3	CT0017	Hạ tầng và các DV Internet	3	2	1		3		30%	TH	Phan Thị Thanh Nga	Ghép CT2205 - CTK38
Tổng Cộng			10	6	4	0	10	0				

Lâm Đồng, ngày 09 tháng 03 năm 2017

BAN GIÁM HIỆU

PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO *phong*

TRƯỞNG KHOA


Lê Hồng Phong

phong

phong
ThS. Đặng Thanh Hải